TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 12/7/2019.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lài Thị Thu Hà.

2. Ông Hoàng Sỹ Sự.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Cương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Văn Th**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

2.Bị đơn: Chị **Phạm Thị Q,** sinh năm: 1990.

Địa chỉ: TDP Đ, TT. N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn anh Trần Văn Th trình bày: Anh và chị Phạm Thị Q xây dựng gia đình với nhau năm 2010 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện L ngày 16/7/2010. Vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không quan tâm chia sẻ cho nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không thể hàn gắn được nên anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Q.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có hai con chung là Trần Văn Gia H, sinh ngày 13/4/2011 và Trần Văn Đức L, sinh ngày 20/6/2014. Khi ly hôn, anh Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Văn Đức L, sinh ngày 20/6/2014 và đồng ý giao con chung là Trần Văn Gia H, sinh ngày 13/4/2011 cho chị Phạm Thị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh, chị xác định tự thoả thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh, chị không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết. Ngoài ra anh không còn yêu cầu gì khác.

2. Tại bản tự khai của chị Phạm Thị Q trình bày: Chị và anh Trần Văn Th xây dựng gia đình với nhau năm 2010 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện L ngày 16/7/2010. Vợ chồng anh, chị sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hoà hợp nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Vợ chồng anh, chị đã cố gắng hàn gắn để cải thiện nhưng không cải thiện được. Vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Th.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có hai con chung là Trần Văn Gia H, sinh ngày 13/4/2011 và Trần Văn Đức L, sinh ngày 20/6/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Văn Gia H, sinh ngày 13/4/2011 và đồng ý giao con chung là Trần Văn Đức L, sinh ngày 20/6/2014 cho anh Trần Văn Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh, chị tự thoả thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh, chị không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn Th. Về con chung, các đương sự đều thống nhất thỏa thuận nên giao con chung là Trần Văn Gia H, sinh ngày 13/4/2011 cho chị Phạm Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Giao con là Trần Văn Đức L, sinh ngày 20/6/2014 cho anh Trần Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung các

đương sự tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không xem xét, giải quyết. Về nợ chung không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, bị đơn chị Phạm Thị Q vắng mặt nhưng chị Q có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt chị Q theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Th và chị Phạm Thị Q đăng ký kết hôn 2010 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, anh Th xác định do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hoà hợp nên vợ chồng xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau, vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên anh vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Q. Trong bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt chị Q cũng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án nhiều lần Tòa án triệu tập anh Th, chị Q đến Tòa án làm việc và hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Q vắng mặt và yêu cầu không tiến hành hòa giải, chứng tỏ chị Q cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự nên căn cứ khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Th, xử cho anh Th và chị Q được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Trần Văn Th và chị Phạm Thị Ngọc Anh có hai con chung là Trần Văn Gia H, sinh ngày 13/4/2011 và Trần Văn Đức L, sinh ngày 20/6/2014. Tại phiên tòa anh Th yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Văn Đức L, sinh ngày 20/6/2014 và đồng ý giao con chung là Trần Văn Gia H, sinh ngày 13/4/2011 cho chị Phạm Thị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Q đồng ý với yêu cầu của anh Th. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Th và chị Q là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên cần ghi nhận. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao con chung là Trần Văn Gia H, sinh ngày 13/4/2011 cho chị Phạm Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục theo nguyện vọng của con. Giao con là Trần Văn Đức L, sinh ngày 20/6/2014 cho anh Trần Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng, anh Th và chị Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Trần Văn Th và chị Phạm Thị Q cùng xác định tự thỏa thuận về tài sản chung và cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không đề cập giải quyết; trường hợp nếu có tranh chấp và khi có đơn khởi kiện sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục chung.

[5] Về nợ chung: Anh Th, chị Q cùng xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết

[6] Về án phí: Buộc anh Th phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Trần Văn Th, xử cho anh Trần Văn Th và chị Phạm Thị Q được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung là Trần Văn Gia H, sinh ngày 13/4/2011 cho chị Phạm Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Giao con là Trần Văn Đức L, sinh ngày 20/6/2014 cho anh Trần Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Anh Trần Văn Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Th đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001089 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, anh Th đã nộp đủ án phí.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh